TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Thời gian đào tạo: **4 năm**

Văn bằng: **Cử nhân**

Khóa đào tạo: **Khóa 21 (2025 - 2029)**

Tổng số tín chỉ tích luỹ toàn khoá: **126**

Các học phần (*) không tính trung bình chung tích lũy vào kết quả học tập.

HỌC KỲ 1: 7 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 7, tự chọn: 01)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**7**			
CB70107	Hiểu biết về DNTU (*)	1	15	15	0
CB70303	Kỹ năng Nói trước công chúng	1	15	15	0
TN70020	Nhập môn AI (*)	1	15	15	0
TA70301	Key English 1 (*)	3	45	45	0
TA70302	Key English 2 (*)	3	45	45	0
TA70303	Key English 3 (*)	3	45	45	0
TA70304	English Speaking Community (*)	2	30	30	0
LH70002	Tổng quan du lịch	2	30	30	0
LH70003	Văn hóa ẩm thực	3	45	45	0
LH70029	Giới thiệu về ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	1	15	15	0
HỌC KỲ 2: 19 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 19, tự chọn: 0)					

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		**19**			
TA70305	Intensive English 1	4	60	60	0
QT70047	Nguyên lý quản trị	2	30	30	0
LH70031	Địa lý tài nguyên du lịch	2	30	30	0
LH70032	Kỹ năng hoạt náo	2	45	15	30
CB70101	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0
CB70201	Toán kinh tế	3	45	45	0
CB70304	Kỹ năng Quản lý cảm xúc	1	15	15	0
TH70001	Tin học 1	2	45	15	30
CB70411	Bơi lội (*)	1	30	0	30
CB70401	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (*)	3	45	45	0
CB70402	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (*)	2	30	30	0
CB70403	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (*)	1	30	0	30
CB70404	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4 (*)	2	60	0	60
Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 8 học phần)		**2**			
CB71412	Bóng đá (*)	1	30	0	30
CB71403	Bóng chuyền (*)	1	30	0	30
CB71404	Cầu lông (*)	1	30	0	30
CB71410	Pickleball (*)	1	30	0	30
CB71413	Fitness (*)	1	30	0	30
CB71406	Dancesport (*)	1	30	0	30

CB71407	Bóng rổ (*)	1	30	0	30
CB71414	Võ thuật (*)	1	30	0	30
HỌC KỲ 3: 23 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21, tự chọn: 02)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**21**			
TA70306	Intensive English 2	4	60	60	0
LH70013	Tuyến điểm du lịch	3	45	45	0
KT70101	Nguyên lý kế toán	3	45	45	0
CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0
CB70106	Pháp luật đại cương	2	30	30	0
CB70205	Thống kê ứng dụng	3	45	45	0
CB70305	Kỹ năng giao tiếp và xây dựng mối quan hệ	2	30	30	0
TH70002	Tin học 2	2	45	15	30
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)		**2**			
CB71101	Môi trường và phát triển bền vững	2	30	30	0
CB71102	Tâm lý học hành vi	2	30	30	0
HỌC KỲ 4: 22 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 20, tự chọn: 02)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**20**			
TA70307	Intensive English 3	4	60	60	0
QT70045	Quản trị chiến lược	2	30	30	0
LH70023	Nghiệp vụ hướng dẫn	3	60	30	30
LH70028	Pháp luật về du lịch	3	45	45	0
LH70033	Tâm lý và hành vi khách hàng	2	30	30	0

CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0
CB70306	Kỹ năng Đàm phán, thương lượng	2	30	30	0
CB70206	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	30	0
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		**2**			
CB71104	Kinh tế xanh và phát triển bền vững	2	30	30	0
CB71106	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	30	0
CB71105	Văn hóa và Âm nhạc Dân tộc Việt Nam	2	30	30	0
HỌC KỲ 5: 23 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 19, tự chọn: 04)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**19**			
CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0
CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0
TA70308	Intensive English 4	4	60	60	0
DD70040	Thực hành sơ cấp cứu ban đầu	2	60	0	60
QT70044	Quản trị nguồn nhân lực	2	30	30	0
LH70011	Thiết kế và điều hành tour	2	30	30	0
LH70022	Tổ chức sự kiện	3	60	30	30
KS70027	Quản trị chất lượng dịch vụ	2	30	30	0
Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 4 học phần)		**4**			
DP71002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	30	0
QT71042	Trách nhiệm xã hội	2	30	30	0
LH71002	Kinh tế du lịch	2	30	30	0
LH71003	Các loại hình nghệ thuật Việt Nam	2	30	30	0
HỌC KỲ 6: 22 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 12, tự chọn: 10)					

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		**12**			
CB70308	Kỹ năng tư duy phản biện	2	30	30	0
LH70005	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	45	45	0
LH70024	Thực tập chuyên ngành	3	135	0	0
KS70004	Chuyển đổi số trong du lịch-khách sạn	2	30	30	0
LH70034	Tiếp thị sản phẩm du lịch	2	30	30	0
Học phần tự chọn (Chọn 5 trong 8 học phần)		**10**			
QT71044	Digital Marketing	2	30	30	0
LH71007	Nghiệp vụ du lịch quốc tế	2	30	30	0
LH71014	Quản trị rủi ro và khủng hoảng	2	30	30	0
LH71015	Quản lý điểm đến du lịch	2	30	30	0
LH71013	Du lịch thể thao và giải trí	2	30	30	0
TC71205	Thanh toán quốc tế	2	30	30	0
LH71012	Quản trị dịch vụ MICE	2	30	30	0
LH71005	Lễ tân ngoại giao	2	45	15	30
HỌC KỲ 7: 04 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 04, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp		***4***			
LH70025	Thực tập tốt nghiệp	4	120	0	120
HỌC KỲ 8: 06 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 06, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Khóa luận tốt nghiệp		***6***			
LH70026	Khoá luận tốt nghiệp	6	180	180	0
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		***6***			
LH70027	Quản trị đổi mới trong du lịch	3	45	45	0

LH70030	Chuyên đề tốt nghiệp	3	45	45	0